

Số: 03 /2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy**

*Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy ký ngày 17 tháng 12 năm 2009 có hiệu lực đầy đủ kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy**

1. Tên Thông tư được sửa đổi như sau:

“Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy”.

2. Điểm d khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hàng hóa dễ cháy, dễ nổ đối với người thứ ba; bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của người kinh doanh vận tải hành khách đối với hành khách”.

3. Điểm b khoản 3 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Sau khi nhận được đơn đề nghị gia hạn Giấy phép vận tải thủy Campuchia – Việt Nam của chủ phương tiện hoặc thuyền trưởng với đầy đủ thông tin về phương tiện, thuyền viên, hàng hóa hoặc hành khách, ngày nhập cảnh vào Việt Nam, diễn biến sự cố, thời gian đề nghị lưu lại Việt Nam, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Cơ quan Cảng vụ đường thủy nội địa nơi phương tiện đề nghị lưu lại, tiến hành kiểm tra tình hình thực tế và ra văn bản cho phép phương tiện lưu lại Việt Nam, với thời gian tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày; trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định.”.

4. Phụ lục I được sửa đổi, bổ sung như sau:

a. Các tuyến đường thủy quy định tại Campuchia:

1c	Sông Mê Công	Từ Phnôm-Pênh đến cửa khẩu Vĩnh Xương - Thường Phước/Kaom Samnor	102
----	--------------	--	-----

b. Các tuyến đường thủy quy định tại Việt Nam:

1a	Sông Tiền (Sông Mê Công)	Từ cửa khẩu Vĩnh Xương - Thường Phước/Kaom Samnor đến Ngã ba kênh Tân Châu	12.3
----	--------------------------	--	------

## Điều 2. Hiệu lực thi hành

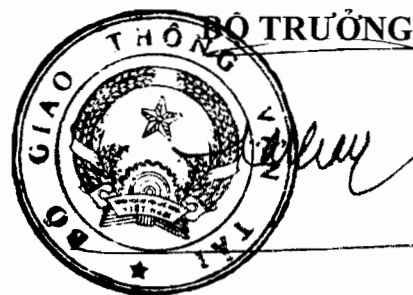
Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ TP);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ TP);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Trang TTĐT Bộ GTVT;
- Báo GTVT, Tạp chí GTVT;
- Công báo;
- Lưu: VT, HTQT (15b).



**Đình La Thăng**